TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2019.
Về việc: "Tranh chấp về Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triết Minh

2. Phạm Quốc Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*:** Không tham gia.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử Cg khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **294**/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2019; Về việc: *"Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thụy T, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Sinh C, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện TS, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Sinh C, đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thụy T và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Thụy T sống chung với anh Nguyễn Sinh C từ năm 2010, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã Định Thành (giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 14/7/2011); Vợ chồng sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên là Nguyễn Chí Tâm sinh

ngày 22/12/2011. Thời gian sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp nên không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống được nữa, đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay cùng với con.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Nguyễn Thụy T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Sinh C; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh Nguyễn Sinh C cấp dưỡng; Về tài sản cũng không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Nguyễn Sinh C thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng nhiều lần anh C đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng anh Nguyễn Sinh C có nơi cư trú tại ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì anh không có mặt tại địa phương và cũng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận Cg khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Sinh C đã vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thụy T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Sinh C từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị T xin được ly hôn với anh Nguyễn Sinh C. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Nguyễn Sinh C để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến nguyện vọng muốn sống chung nữa và đến thời điểm này chị Nguyễn Thụy T cương quyết ly hôn.

Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thụy T là được ly hôn với anh Nguyễn Sinh C.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thụy T thừa nhận khi sống chung với anh Nguyễn Sinh C có 01 con chung là Nguyễn Chí Tâm và giấy khai sinh cũng thể hiện điều này nên Cg nhận các cháu là con chung của chị T và an C và đồng thời chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung thì cháu Nguyễn Chí Tâm vẫn sống chung với chị T để đi học, đồng thời phía anh Nguyễn Sinh C không có ý kiến phản đối, tranh chấp việc nuôi con và đồng thời cháu cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ, do đó để ổn định tâm lý cho cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thụy T là được tiếp tục nuôi con chung; Phía chị T phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Sin C được thăm nom và chăm sóc con. Ngoài ra, chị T không yêu cầu anh Nguyễn Sinh C cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên không xem xét buộc anh Nguyễn Sinh C cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Chị Nguyễn Thụy T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thụy T có yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Sinh C nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thụy T là được ly hôn với anh Nguyễn Sinh C. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47 do Uỷ ban nhân dân xã Định Thành cấp ngày 14/7/2011 không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Chí Tâm sinh ngày 22/12/2011 cho chị Nguyễn Thụy T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu Chí Tâm đang sống chung với chị T);

+ Anh Nguyễn Sinh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thụy T; Đồng thời, chị Nguyễn Thụy T phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Sinh C được thăm nom và chăm sóc con.

* *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thụy T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000314 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thụy T đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- UBND xã Vọng Đông.
- Các đương sự (để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà